

Mobilith SHC™ 460

Mỡ tổng hợp áp lực cực trị đối với môi trường biển đầy thách thức



Tính năng sản phẩm

Mỡ tổng hợp áp lực cực trị Mobilith SHC™ 460 giúp mang lại:

- Hiệu suất tuyệt vời khi thiết bị hoạt động ở nhiệt độ cao và thấp
- Bảo vệ chống mài mòn, chống gỉ và ngăn ăn mòn
- Ổn định cấu trúc nổi bật khi có sự hiện diện của nước

Mỡ Mobilith SHC 460 được khuyến nghị nhiệt độ hoạt động từ -40°C^* đến 150°C .

Hoạt động ở nhiệt độ khắc nghiệt

Mobilith SHC 460 là mỡ tổng hợp có chất làm đặc Lithium Complex chất lượng cao, được điều chế dành cho các ứng dụng hoạt động ở nhiệt độ khắc nghiệt. Tính trượt thấp so với dầu gốc khoáng giúp cung cấp tính năng bôi trơn ở nhiệt độ thấp và mô men xoắn lúc khởi động, cũng như trong lúc vận hành ở nhiệt độ thấp một cách tuyệt vời.

Lợi ích tiềm năng

Mỡ Mobilith SHC 460 có thể giúp:

- 1 Cung cấp hiệu suất mỡ đặc biệt trong môi trường biển đầy thách thức
- 2 Giảm thời gian dừng máy và giảm chi phí nhờ tăng khoảng thời gian giữa các kỳ tái bơm mỡ[†]
- 3 Cung cấp khả năng chịu nước vượt trội

Kết quả thực tế

Các tàu sử dụng mỡ Mobilith SHC 460 đã có các báo cáo hiệu quả hoạt động, bao gồm:

- Một tàu đã giảm được **75%** việc tái bơm mỡ, từ hàng tuần sang hàng tháng[‡]
- Một tàu hút bùn đã tăng được **12%**[‡] tuổi thọ ổ đỡ.

*Yêu cầu nhiệt độ thấp dựa trên DIN 51825: (2004-06).

[†]So với mỡ gốc khoáng thông dụng.

[‡]Dựa trên kết quả của một khách hàng. Kết quả thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào việc bảo trì và sử dụng thiết bị, điều kiện hoạt động và môi trường, hoặc do việc dùng chất bôi trơn nào trước đó.

Mobilith SHC™ 460

Đặc tính hiệu suất cao

Là mỡ có độ đặc 1.5 (NLGI 1.5) với dầu gốc tổng hợp có cấp độ nhớt 460 (ISO VG 460) cung cấp các lợi ích bôi trơn cho các thiết bị và máy móc trên tàu. Ma sát nội tại thấp và chỉ số độ nhớt cao, giúp nâng cao hiệu suất cơ khí và mô men xoắn khi khởi động cũng như vận hành.

Mỡ tổng hợp chịu áp lực cực trị Mobilith SHC™ 460 cung cấp sự bảo vệ ổ đỡ dưới tải trọng nặng ở tốc độ từ thấp đến trung bình và trong các ứng dụng mà sự kháng nước là yếu tố quan trọng. Nhiệt độ làm việc được khuyến nghị từ -40° C* đến 150°C.



Nâng cao bảo vệ ổ đỡ

Các lợi ích khác bao gồm khả năng kháng nước vượt trội cho cả nước có tính axit và kiềm, tăng cường bảo vệ ổ đỡ và tuổi thọ mỡ cao hơn so với sản phẩm thông thường. Do đó Mobilith SHC 460 cung cấp sự bảo vệ chống mài mòn tuyệt vời cùng với sự ức chế chống ăn mòn và ngăn rỉ sét.

370+

nhà chế tạo chứng nhận
hoặc phê duyệt cho mỡ
Mobilith SHC Series.

Đặc tính tiêu biểu

Mobilith SHC 460	
Cấp NLGI	1.5
Chất làm đặc	Lithium Complex
Màu sắc, trực quan	Đỏ
Độ xuyên kim, hoạt động ở 25°C, ASTM D 217	305
Điểm nhỏ giọt, °C, ASTM D 2265	265
Độ nhớt của dầu, ASTM D 445 cSt ở 40°C	460
Hàn dính 4 bi, ASTM D 2596, Tải, Kg	250
Rửa trôi bởi nước, ASTM D 1264, 79 °C, % Wt. Loss	3
Bảo vệ chống gỉ, ASTM D 6138, Nước cất	0,0
Bảo vệ chống mài mòn, ASTM D 1743, Mức độ	Pass
Mài mòn 4 bi, ASTM D 2266, Scar, mm	0.50
Momen xoắn ở nhiệt độ thấp, ASTM D 1478, Momen khởi động/1 giờ ở gcm và Thử nghiệm T°	9060/2944 @ -40°C
Tính lưu động U.S., AM-S 1390, -18°C, gms/min	5.0